

Phụ lục 14. Mẫu báo cáo tài sản của Quỹ

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO TÀI SẢN

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Quý II/2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: 14/07/2010

Đơn vị tính: VNĐ				
STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Quý II/2010	KỲ TRƯỚC Quý I/2010	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	209.207.056.054	114.986.828.749	94.220.227.305
2	Các khoản đầu tư	2.160.090.909.565	2.366.445.982.681	(206.355.073.116)
2.1	Trái phiếu	160.863.724.000	160.675.670.000	188.054.000
2.2	Cổ phiếu	1.999.227.185.565	2.200.163.177.681	(200.935.992.116)
2.2.1	CP niêm yết	1.482.427.484.200	1.688.339.638.000	(205.912.153.800)
2.2.2	CP chưa niêm yết	516.799.701.365	511.823.539.681	4.976.161.684
2.2	Quyền mua		5.607.135.000	(5.607.135.000)
3	Cổ tức được nhận	935.160.000	12.242.208.000	(11.307.048.000)
4	Lãi được nhận	1.186.628.712	11.254.758.910	(10.068.130.198)
4.1	Lãi trái phiếu	614.788.000	11.143.143.000	(10.528.355.000)
4.2	Lãi TGNH	571.840.712	111.615.910	460.224.802
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	3.506.400	7.405.841.400	(7.402.335.000)
6	Các khoản phải thu khác			
7	Các tài sản khác	81.500.000.000	81.500.000.000	
	TỔNG TÀI SẢN	2.452.923.260.731	2.593.835.619.740	(140.912.359.009)
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	7.301.313.303	54.861.008.286	(47.559.694.983)
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	6.655.845.000	54.248.370.000	(47.592.525.000)
8.2	Phí môi giới GDCK	645.468.303,00	612.638.286,00	32.830.017
9	Các khoản phải trả khác	5.241.034.831	5.953.579.539	(712.544.708)
9.1	Phí quản lý quỹ	4.074.363.751	4.229.032.042	(154.668.291)
9.2	Phí lưu ký, giám sát	162.974.550	169.161.282	(6.186.732)
9.3	Thù lao BDD	68.999.998	57.499.999	11.499.999
9.4	Phí kiểm toán			
9.5	Phải trả khác	934.696.532	1.497.886.216	(563.189.684)
10	Thuế TNDN Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1			
	TỔNG NỢ	12.542.348.134	60.814.587.825	(48.272.239.691)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	2.440.380.912.597	2.533.021.031.915	(92.640.119.318)
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0,51%	2,40%	-1,89%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100.000.000	100.000.000	100.000.000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	24.404	25.330	(926)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người lập biểu

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Quý II/2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: 14/07/2010

Đơn vị tính: VNĐ			
STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Quý II/2010	KỲ TRƯỚC Quý I/2010
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	2.533.021.031.915	2.479.870.554.121
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(92.640.119.318)	53.150.477.794
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	57.359.880.682	53.150.477.794
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	(150.000.000.000)	
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	2.440.380.912.597	2.533.021.031.915
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	24.404	25.330

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người lập biểu

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH LÊ T. THÀNH TÂM

Mẫu số B 02-QĐT
Ban hành theo QĐ số 63/2005/QĐ - BTC ngày 14/09/2005 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1
Quý II/2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: 14/07/2010

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu		Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2010)		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo Quý II/2010	Lũy kế từ đầu năm 2010 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		55.117.302.490	140.611.591.085	5.053.395.249	1.798.341.543
1	Cổ tức được nhận		17.838.200.000	31.071.733.700	15.716.125.800	21.431.490.680
2	Lãi trái phiếu được nhận		3.496.645.000	6.954.853.000	1.762.340.000	8.733.728.000
3	Lãi tiền gửi		2.603.816.657	7.850.872.038	6.554.168.522	10.912.213.370
4	Thu nhập bán chứng khoán		31.178.487.833	94.733.798.814	(18.979.324.167)	(39.279.175.901)
5	Thu nhập khác		153.000	333.533	85.094	85.394
II	Chi phí		14.551.909.177	28.609.009.487	10.710.242.973	19.555.159.000
1	Phí quản lý quỹ	3.12(i)	12.664.925.162	25.148.171.531	9.710.756.635	17.790.964.360
2	Thưởng hoạt động					-
3	Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.12(ii)	506.597.006	1.005.926.861	388.430.265	819.223.111
4	Chi phí hội họp, đại hội		301.669.026	553.762.776		-
5	Chi phí kiểm toán		60.934.500	128.043.300	40.004.041	40.004.041
6	Phí và chi phí khác		1.017.783.483	1.773.105.019	571.052.032	904.967.488
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		40.565.393.313	112.002.581.598	(5.656.847.724)	(17.756.817.457)
B	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I	Thu nhập		87.950.045.963	152.943.711.513	501.857.800.216	485.110.921.688
1	Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		93.557.180.963	209.034.711.513	501.857.800.216	485.110.921.688
2	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp		(5.607.135.000)	(56.091.000.000)		-
II	Chi phí		71.155.558.594	154.435.934.635	723.955.836	51.069.643.855
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		71.155.558.594	154.435.934.635	723.955.836	51.069.643.855
2	Phí thưởng hoạt động chưa thực hiện					-
III	Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		16.794.487.369	(1.492.223.122)	501.133.844.380	434.041.277.833
	TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		57.359.880.682	110.510.358.476	495.476.996.656	416.284.460.376

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người lập biểu

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM